

Bản án số: **06/2023/HS-ST**

Ngày **11/01/2023**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thanh Thơm

Ông Trần Văn Nghi

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Khánh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2022/TLST-HS ngày 23/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 122/2022/QĐXXST-HS, ngày 29/12/2022 đối với:

- Bị cáo: Trần Văn H (tên gọi khác: Trần Anh H), sinh năm 1986 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, con bà Vũ Thị L; vợ, con: chưa có.

Tiền án: tại Bản án số 51/2017/HS-ST ngày 04/12/2017 của TAND huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trần Văn H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại Bản án số 40/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của TAND huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trần Văn H 17 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” truy thu 200.000 đồng và bồi thường cho bị hại số tiền 5.600.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành xong khoản tiền án phí dân sự, tiền truy thu và tiền bồi thường cho bị hại.

Tiền sự: Ngày 07/01/2017, Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính số 10 bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa chấp hành.

Lịch sử bản thân: Ngày 06/6/2012, Ủy ban nhân dân huyện K ra Quyết định số 1805/QĐ-CT đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/10/2022, đến ngày 16/10/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay “có mặt”.

- **Bị hại:** Nhà thờ giáo xứ N; địa chỉ: Xóm 4, xã K, huyện K. Do ông Nguyễn Cao Đ, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình - Chánh Trương, là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền đề ngày **07/3/2022** “vắng mặt”.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị Phan Thị C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Ông Nguyễn Đình L1, sinh năm 1954; nơi cư trú: Xóm 4, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- **Người làm chứng:** anh Vũ Văn C1 và Nguyễn Đình T1 “vắng mặt”.

- **Người chứng kiến:** ông Trần Văn T “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên Nguyễn Đình T1 và Trần Văn H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 06/3/2022, Trần Văn H đang ở nhà thì T1 đến rủ đi trộm cắp tài sản. T1 điều khiển xe máy BKS 35FA-8423 chở H ngồi phía sau, khi đến trước cổng nhà thờ giáo xứ N thuộc xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, T1 dừng và dựng xe tại đây. Sau đó cả hai đi vào bên trong khu vực sân nhà thờ thì phát hiện ở nền sân có để các đoạn hàng rào sắt, quan sát thấy không có ai trông coi nên T1 và H tiến đến dùng tay khiêng 01 đoạn hàng rào sắt kích thước (230x120) cm đi ra để lên yên xe, T1 điều khiển xe máy chở H ngồi sau ôm giữ đoạn hàng rào sắt đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình chị Phan Thị C, sinh năm 1982 ở xóm 3, xã K, huyện K. Tại đây T1 và H thỏa thuận bán đoạn hàng rào sắt có khối lượng 57 kg cho chị C với giá 470.000 đồng. T1 nhận 200.000 đồng từ chị C trước và điều khiển xe đi, H ở lại lấy 270.000 đồng rồi sau đó đi bộ rời khỏi cửa hàng.

Sau khi kiểm tra và phát hiện 01 đoạn hàng rào sắt bị trộm cắp, ngày 07/03/2022, ông Nguyễn Cao Đ sinh năm 1962, trú tại xóm 3, xã K là “Chánh trương” giáo xứ N đã làm đơn trình báo, tiến hành điều tra, xác minh Công an xã K thu giữ tại nhà Nguyễn Đình T1 01 đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Đình L1; 01 xe máy BKS 35FA-8423 nhãn hiệu FERROLI màu sơn nâu; thu giữ tại cửa hàng phế liệu của chị Phan Thị C ở xóm 3, xã K 01 đoạn hàng rào sắt kích thước (230x120) cm có trọng lượng 57 kg.

Kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 24/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: đoạn hàng rào sắt KT (230x120) cm

trọng lượng 57 kg có giá trị là 1.710.000 đồng (một triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Qua xác minh xác định bản thân Nguyễn Đình T1 trước đó đã có một tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý hành chính và Trần Văn H có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà cả hai lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra quyết định khởi tố đối với các bị can trên.

Quá trình điều tra, bị can Trần Văn H đã bỏ trốn. Ngày 22/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định truy nã số 02 đối với Trần Văn H. Ngày 03/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K kết thúc điều tra đề nghị truy tố bị can Nguyễn Đình T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Trần Văn H.

Tại Bản án số 91/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của TAND huyện K căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đình T1 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 14/10/2022, Trần Văn H đã đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã K, huyện K để đầu thú. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Trần Văn H.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-KS ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: Trần Anh H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: Trần Anh H) từ **07 đến 10 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 14/10/2022. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: đã được xử lý trong bản án số 91/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai nhận do nghiện ma túy, muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên sáng ngày 06/3/2022, bị cáo đang ở nhà thì được Nguyễn Đình T1, sinh năm 1984; trú tại xóm 4, xã Cồn Thoi, huyện K rủ đi trộm cắp, bị cáo đồng ý. Sau đó cả hai chở nhau đi, khi đến trước công nhà thờ giáo xứ N thuộc xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, cả hai đi vào bên trong khu vực sân nhà thờ thì phát hiện ở nền sân có để các đoạn hàng rào sắt, quan sát thấy không có ai trông coi nên bị cáo và T1 trộm cắp 01 đoạn hàng rào sắt bê ra xe và để lên yên xe, cả hai chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình chị Phan Thị C ở xóm 3, xã K, huyện K bán được 470.000 đồng. T1 nhận 200.000 đồng từ chị C rồi điều khiển xe đi, còn bị cáo ở lại lấy 270.000 đồng rồi sau đó đi về nhà. Ngày 07/3/2022, bị cáo bị công an triệu tập lên làm việc, bị cáo đã khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp nói trên. Sau đó do sợ hãi bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 14/10/2022, biết không thể trốn tránh được, bị cáo đã đến UBND xã K để đầu thú. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Biên bản nhận dạng vật chứng; Sơ đồ vụ việc; Biên bản tạm giữ đồ vật; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Trần Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo đang có 02 tiền án cũng về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định tội được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: Trần Anh H) phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định tội được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đây là vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn, Nguyễn Đình T1 là khởi sướng việc trộm cắp tài sản, còn bị cáo là đồng phạm với vai trò thực hành, Nguyễn Đình T1 đã bị xét xử trong vụ án trước. Do bị cáo bỏ trốn nên cơ quan điều tra đã tách vụ án để xử lý sau, nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất, vai trò, trách nhiệm của bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Về nhân thân: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội, thì hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích có tiền để tiêu sài cá nhân, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra. Do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn, để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu bị cáo và anh T1 phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: đối với số tiền 470.000 đồng (trong đó T1 nhận 200.000 đồng, H nhận 270.000 đồng) mà chị Phạm Thị C đã mua đoạn hàng rào sắt của bị cáo và T1. Trong quá trình giải quyết vụ án chị C không yêu cầu bị cáo và anh T1 trả lại số tiền nói trên. Đây là giao dịch dân sự, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Đình T1 là người cùng với bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhà thờ giáo xứ N ngày 06/03/2022 đã bị truy tố và đưa ra xét xử.

Tại bản án số 91/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Đình T1 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với chị Phan Thị C, sinh năm 1982, trú tại xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình là người đã mua đoạn hàng rào sắt của bị cáo và T1. Chị C không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy, chị C không phạm tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: Trần Anh H) phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: Trần Anh H) **09 (chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 14/10/2022.

2. Về án phí: buộc bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: Trần Anh H) phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng